TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **264**/2019/HS-PT
Ngày: 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Ông **Nguyễn Văn Tào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phan Thị Đ về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Do có kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1060/2019/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Phan Thị Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; con ông Phan Vũ H (đã chết) và bà Nông Thị L; bị cáo có chồng là Đỗ Văn T, có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội đánh bạc và gá bạc. Ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 tháng 27 ngày tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2018 đến nay. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Luật sư **Lê Thị G**,

Luật sư thuộc văn phòng Luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1979; Trú tại: tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
- Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969; Nơi ĐKTT: tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Đ có quen biết với Trần Thị L. La giới thiệu Đ cho Hoàng Thị H để H thuê Đ đi vận chuyển trái phép chất ma túy cho H. Ngày 10/8/2018, Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của H gọi nói đi vận chuyển ma túy từ nước Lào về Việt Nam cho H với giá 50.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ đi xe khách từ tỉnh Bắc Kạn đến thành phố N gặp H. Tại đây, H đi xe ô tô chở Đ đến thị xã T. Đ lên xe ô tô khách (H đã mua vé trước đó) đi về hướng cửa khẩu cầu treo tỉnh Hà Tĩnh rồi sang nước Lào. Khi đi, H dặn Đ mang theo hộ chiếu của Đ và đưa cho Đ 01 túi nylon màu đen được dán kín bằng băng keo đựng 01 xấp tiền đô la và 01 sim rác điện thoại số (0889424850) và dặn Đ: Khi xuống xe nhớ lấy 01 lốc máy nổ cũ (hộp số) mà H đã để trên xe và khi đến thị trấn L ở nước Lào thì đưa gói nylon màu đen, lốc máy nổ cho người đàn ông tên S (quốc tịch Lào), khi nhận lại lốc máy thì vận chuyển về Việt Nam và nhớ chỉ được dùng số sim rác (0889424850) mà H đã đưa để liên lạc.

Khoảng 11 giờ ngày 11/8/2018, Đ đến L, nước Lào, người đàn ông tên S chủ động gọi điện thoại cho Đ và đón Đ đến nhà nghỉ. Đ đưa túi nylon đựng 01 xấp tiền đô la, 01 lốc máy ô tô đã cũ cho S. Khoảng 13 giờ ngày 12/8/2018, S quay lại nhà nghỉ và dùng xe ô tô chở Đ đi đón xe về Việt Nam theo đường L - Bắc Sê - AtaPư về cửa khẩu Bờ Y - H - Kon Tum. Khi đến đón Đ, S không đưa cho Đ đồ vật gì, nhưng đến nhà xe bên Lào thì S có dặn Đ khi về Việt Nam xuống xe nhớ lấy lốc máy nổ xe ô tô. Khoảng 16 giờ ngày 13/8/2018, Đ xuống xe tại huyện H - Kon Tum. Đ nhờ nhà xe bê lốc máy nổ xe ô tô đã cũ bên trong đã có ma túy xuống và ra quốc lộ 14 đón xe ô tô khách vào Tp Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2018, Đ đón được xe khách biển số 37B-02203 do anh Ngô Anh T điều khiển. T cùng anh Nguyễn Văn B (*người phụ xe*) bê lốc máy nổ xe ô tô đã cũ bên trong đã có ma túy của Đ bỏ vào gầm xe khách của T và thỏa thuận với Đ giá cước vận chuyển cả người và hành lý là 600.000 đồng. Khoảng

02 giờ ngày 14/8/2018, khi xe khách đi đến trạm cảnh sát giao thông huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì lực lượng cảnh sát giao thông kiểm tra mở lốc máy nổ xe ô tô đã cũ của Đ phát hiện bên trong có 22 bánh ma túy hình chữ nhật.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Phan Thị Đ 8.500.000 đồng, 01 hộ chiếu nước Lào, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Thị Đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại 02 sim số sêri: 357337082657425.

Tại bản kết luận giám định số 713/GĐMT PC09 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chất rắn màu trắng của 22 bánh hình chữ nhật (kích thước mỗi bánh 16cm x 11 cm x 2cm) đánh số từ 01 đến 22 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,73kg, loại Heroin.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 17/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P1 yêu cầu xử phạt bị cáo mức hình phạt từ tù chung thân lên tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P1 ngày 29/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị.

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị Đ phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày ngày 14/8/2018; phù hợp với kết luận giám định số 713/GĐMT PC09 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và các tài liệu chứng cứ, vật chứng do cơ quan điều tra thu thập được có tại

hồ sơ vụ án. HĐXX cấp phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10/8/2018, Phan Thị Đ nhận vận chuyển 22 bánh ma túy có khối lượng 7,73kg loại Heroin từ thị trấn L, nước Lào qua cửa khẩu Bờ Y - H, tỉnh Kon Tum đến Tp Hồ Chí Minh để giao cho một người đàn ông tên T1 (*không rõ nhân thân lai lịch*), với giá vận chuyển là 50.000.000đ. Khoảng 02 giờ ngày 14/8/2018, khi bị cáo Phan Thị Đ vận chuyển đến Trạm Cảnh sát giao thông K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thị Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng người và đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì thấy:

Tệ nạn ma túy gây ra tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện, đến đời sống xã hội và đang là vấn đề gây nhức nhối cho toàn xã hội hiện nay. Cho nên, đối với loại tội phạm này cần phải được xử lý nghiêm khắc; trong vụ án này, bị cáo Phan Thị Đ có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù nhưng tiếp tục phạm tội đã thể hiện sự coi thường pháp luật và lần phạm tội này, bị cáo vận chuyển số lượng 22 bánh Heroin có khối lượng 7,73kg, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự thì từ 100 gam Heroin đã bị xét xử ở khoản này nên khối lượng 7,73kg Heroin là khối lượng đặc biệt lớn, cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất mới phù hợp với tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có cha đẻ là người có công với cách mạng nhưng với số lượng vận chuyển 7,73kg Heroin thì cũng phải áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ

luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P1 ngày 29/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ **Tử hình.**

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thị Đ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Phan Thị Đ được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo Phan Thị Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Thanh